Tờ khai giảm trừ gia cảnh dành cho người có thu nhập chịu thuế từ tiền lương (khi thay đổi công việc) năm 2027

Trưởng Cơ quan quản lý thuế	Họ tên người chi trả tiền lương (họ tên)		(Cách đọc bằng tiếng Nhật) Họ tên của bạn		Ngày tháng năm sinh của bạn	/ /	**Nộp tờ khai giảm trừ gia cảnh đối với tiền lương nhận từ nơi khác** (Trường hợp đã nộp, hãy đánh dấu ○.)
Trưởng Cơ quan thuế	Mã số pháp nhân (cá nhân) của người chi trả tiền lương	※Người chi trả tiền lương khi nhận được tờ khai này hãy điền vào đây	Mã số cá nhân của bạn		Tên chủ hộ		
Người đứng đầu thành phố, quận, phường, xã	Địa điểm (địa chỉ) của người chi trả lương		Địa chỉ hoặc nơi cư trú của bạn	(Mã số bưu điện —)	Mối quan hệ với bạn		
					Có vợ/chồng không	Có / Không	

扶

Nếu bạn không có người thân được nêu ở tại các cột, và bạn không phải là người khuyết tật, góa chồng, bố mẹ đơn thân hay sinh viên đi làm thì vui lòng điền vào các cột trên và nộp cho người chi trả tiền lương.

Được khấu trừ từ tiền lương chính

	Phân loại, v v	(Cách đọc bằng tiếng Nhật) Họ tên	Mã số cá nhân: Mối quan hệ với bạn	Mã số cá nhân: Ngày tháng năm sinh	Người thân phụ thuộc là người cao tuổi (Sinh từ ngày 1 tháng 1 năm 1958 trở về trước) / Người thân phụ thuộc đặc biệt・Người thân đặc định (Sinh từ ngày 2 tháng 1 năm 2005 ~ ngày 1 tháng 1 năm 2009)	Số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2027	Người thân là người không cư trú (Chú ý1) Tình trạng thực tế cùng sinh sống	Địa chỉ hoặc nơi cư trú	Ngày tháng và lý do thay đổi công việc (Trường hợp có thay đổi công việc vào năm 2027 thì hãy ghi vào (tương tự như sau))
A	**Vợ/chồng là đối tượng khấu trừ tại nguồn (Chú ý 1)**			/ /		Yên	(Nếu thuộc vào trường hợp đó thì hãy đánh dấu ○.)		
B	**Người thân thuộc đối tượng khấu trừ tại nguồn (từ 16 tuổi trở lên) (sinh từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 trở về trước)** 1			/ /	☐ Bố mẹ già cùng sinh sống, v.v… ☐ Khác ☐ Người thân phụ thuộc đặc biệt ☐ Người thân đặc định	Yên	☐ Người từ 16 tuổi trở lên và dưới 30 tuổi hoặc từ 70 tuổi trở lên ☐ Du học sinh ☐ Người khuyết tật ☐ Khoản chi trả từ 380.000 Yên trở lên		
	2			/ /	☐ Bố mẹ già cùng sinh sống, v.v… ☐ Khác ☐ Người thân phụ thuộc đặc biệt ☐ Người thân đặc định	Yên	☐ Người từ 16 tuổi trở lên và dưới 30 tuổi hoặc từ 70 tuổi trở lên ☐ Du học sinh ☐ Người khuyết tật ☐ Khoản chi trả từ 380.000 Yên trở lên		
	3			/ /	☐ Bố mẹ già cùng sinh sống, v.v… ☐ Khác ☐ Người thân phụ thuộc đặc biệt ☐ Người thân đặc định	Yên	☐ Người từ 16 tuổi trở lên và dưới 30 tuổi hoặc từ 70 tuổi trở lên ☐ Du học sinh ☐ Người khuyết tật ☐ Khoản chi trả từ 380.000 Yên trở lên		
	4			/ /	☐ Bố mẹ già cùng sinh sống, v.v… ☐ Khác ☐ Người thân phụ thuộc đặc biệt ☐ Người thân đặc định	Yên	☐ Người từ 16 tuổi trở lên và dưới 30 tuổi hoặc từ 70 tuổi trở lên ☐ Du học sinh ☐ Người khuyết tật ☐ Khoản chi trả từ 380.000 Yên trở lên		

C **Người khuyết tật, góa chồng, bố mẹ đơn thân hay sinh viên đi làm**

☐ Người khuyết tật

Phân loại \ Đối tượng được áp dụng	Bản thân	Vợ/chồng cùng sinh sống	Người thân phụ thuộc (chú ý 2)
Người khuyết tật thông thường			(Người)
Người khuyết tật đặc biệt			(Người)
Người khuyết tật đặc biệt cùng sinh sống			(Người)

☐ Góa chồng
☐ Bố mẹ đơn thân
☐ Sinh viên đi làm

Đánh dấu vào hạng mục và cột tương ứng ở trên, nhập số lượng người thân phụ thuộc vào trong ( ).

Nội dung dành cho người khuyết tật hoặc sinh viên đi làm (Khi nhập thông tin vào cột này, vui lòng đọc (9) trong "2 đề xuất cho mục nhập" ở mặt sau.)

Ngày tháng và lý do thay đổi công việc

※Để biết vợ/chồng hay người thân có là "Vợ/chồng là đối tượng khấu trừ tại nguồn" hay "" hay không, hãy kiểm tra mục "4. Phạm vi người thân phụ thuộc, v.v…" ở mặt sau.
(Chú ý) 1: Trong trường hợp người thân không cư trú là người thân đặc định, hãy đánh dấu vào "Người từ 16 tuổi đến dưới 30 tuổi hoặc từ 70 tuổi trở lên"
2: Người thân đặc định không phải là người thân phụ thuộc, nên không phải là đối tượng được khấu trừ cho người khuyết tật của bạn.

D **Người thân phụ thuộc mà người có thu nhập chịu thuế khác đang được khấu trừ, v.v…**

Họ tên	Mối quan hệ với bạn	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ hoặc nơi cư trú	Người có thu nhập chịu thuế khác được khấu trừ: Họ tên	Mối quan hệ với bạn	Người có thu nhập chịu thuế khác được khấu trừ: Địa chỉ hoặc nơi cư trú	Ngày tháng và lý do thay đổi công việc
		/ /					
		/ /					

○Hạng mục về thuế cư trú (Cột này là cột điền thông tin của tờ khai người thân phụ thuộc v.v… dành cho người có thu nhập chịu thuế được nộp cho người đứng đầu thành phố, quận, phường, xã thông qua người chi trả tiền lương dựa trên Điều 45-3-2 và Điều 317-3-2 của Luật Thuế địa phương).

	(Cách đọc bằng tiếng Nhật) Họ tên	Mã số cá nhân	Mối quan hệ với bạn	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ hoặc nơi cư trú	Thân nhân phụ thuộc sống ở nước ngoài không thuộc đối tượng khấu trừ (Nếu thuộc vào trường hợp đó thì hãy đánh dấu ○.)	Số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2027(※)	Ngày tháng và lý do Mã số cá nhân thay đổi công việc
Người thân phụ thuộc dưới 16 tuổi (Sinh từ ngày 2 tháng 1 năm 2012 trở về sau) 1				/ /			Yên	
2				/ /			Yên	

※ Ở cột "Số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2027" hãy ghi số thu loại trừ thu nhập chịu thuế từ trợ cấp thôi việc ước tính sau.

	(Cách đọc bằng tiếng Nhật) Họ tên	Mã số cá nhân	Mối quan hệ với bạn	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ hoặc nơi cư trú	Người thân là người không cư trú (Hãy đánh dấu tích vào các mục phù hợp✓.)	Số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2027(※)	Phân loại Người khuyết tật	Ngày tháng và lý do thay đổi công việc	Góa chồng hoặc bố mẹ đơn thân
Vợ/chồng, người thân phụ thuộc và người thân đặc định có trợ cấp hưu trí, v.v.				/ /		☐ Vợ/chồng ☐ Du học sinh ☐ Dưới 30 tuổi hoặc từ, 70 tuổi trở lên ☐ Khoản chi trả từ 380.000 Yên trở lên ☐ Người khuyết tật	Yên	☐ Bình thường ☐ Đặc biệt		☐ Góa chồng ☐ Bố mẹ đơn thân

◀

◎Tờ khai này phải được nộp để được giảm trừ gia cảnh, khấu trừ cho người khuyết tật, v.v. từ tiền lương của bạn, và nếu bạn được chi trả tiền lương từ trên 2 nơi trở lên thì chỉ có thể nộp cho 1 trong các nơi đó.

◎Khi điền vào tờ khai này, hãy đọc mục "1 Lưu ý khi điền thông tin tờ khai"ở mặt sau.

(ベトナム語版)

Vị trí đính kèm Phiếu khấu trừ tại nguồn/Chứng nhận sinh viên đang làm việc/ Giấy chứng nhận quan hệ thân nhân/ Giấy tờ như visa du học, v.v../ Giấy chứng nhận giới tiền/ Giấy chứng nhận chuyển khoản số tiền 380.000 Yên)

1 Lưu ý khi điền thông tin tờ khai

(1) Hãy nộp tờ khai này cho người chi trả tiền lương trước ngày nhận lương đầu tiên của năm 2027.

(2) Về các hạng mục cần điền trong tờ khai này nếu không có thay đổi từ các nội dung ghi trong tờ khai đã nộp trong năm 2026 thông qua người chi trả tiền lương, bạn có thể nộp tờ khai ghi rằng "không có thay đổi" thay cho các hạng mục cần điền đó (sau đây được gọi là "tờ khai đơn giản"). Khi nộp tờ khai đơn giản, hãy xác nhận cách điền (thí dụ điền) trên trang chủ của Cơ quan thuế quốc gia.

(3) Sau khi nộp tờ khai này, khi có thay đổi trong nội dung, phải nộp riêng tờ khai thay đổi hoặc bổ sung nội dung sau khi thay đổi vào tờ khai này.

(4) Trường hợp được trả lương từ hai nơi trở lên và với chỉ mức lương từ 1 nơi thì không thể khấu trừ hết toàn bộ các khoản được khấu trừ như: khấu trừ (đặc biệt) vợ/chồng là đối tượng khấu trừ tại nguồn, giảm trừ gia cảnh cho người thân là đối tượng khấu trừ tại nguồn, khấu trừ đặc biệt cho người thân đặc định và khấu trừ cho người khuyết tật, thì có thể phân chia vợ/chồng là đối tượng khấu trừ tại nguồn và người thân là đối tượng khấu trừ tại nguồn rồi nộp "Tờ khai giảm trừ gia cảnh đối với tiền lương nhận từ nơi khác " cho người chi trả tiền lương còn lại.

(5) Khi điều chỉnh cuối năm, trường hợp được khấu trừ cơ bản, khấu trừ (đặc biệt) cho vợ/chồng hoặc khấu trừ đặc biệt cho người thân đặc định, cần lập "Tờ khai khấu trừ cơ bản dành cho người có thu nhập từ tiền lương","Tờ khai khấu trừ cho vợ/chồng của người có thu nhập chịu thuế từ tiền lương" hoặc "Tờ khai khấu trừ đặc biệt cho người thân đặc định của người có thu nhập từ tiền lương", điền vào các hạng mục cần thiết rồi nộp cho người chi trả tiền lương vào trước ngày trả lương cuối cùng của năm 2027.

2 Lưu ý khi điền

(1) Trường hợp nộp tờ khai này như là tờ khai đơn giản, hãy điền vào các cột "Họ tên của bạn", "Địa chỉ hoặc nơi cư trú của bạn" và "Mã số cá nhân của bạn", và hãy ghi vào chỗ trống, v.v. rằng không có thay đổi từ các hạng mục đã điền vào tờ khai nộp trong năm trước.

(2) Tại cột "Mã số cá nhân của bạn" và "Mã số cá nhân", cần phải điền Số My Number (Mã số cá nhân) của bạn, của vợ/chồng là đối tượng khấu trừ tại nguồn, người thân là đối tượng được khấu trừ, người thân phụ thuộc dưới 16 tuổi, hoặc vợ/chồng, người thân phụ thuộc, người thân đặc định có trợ cấp thôi việc v.v…Tuy nhiên tùy theo các trường hợp nhất định, cũng có những trường hợp không cần phải điền Số My Number (Mã số cá nhân) nên hãy xác nhận với người chi trả tiền lương.

(3) Người chi trả tiền lương khi tiếp nhận tờ khai này, hãy điền mã số pháp nhân của người chi trả tiền lương hoặc Số My Number (Mã số cá nhân) vào trong cột "Mã số pháp nhân (cá nhân) của người chi trả tiền lương.

(4) "Lương chính" là lương nhận được từ người chi trả tiền lương đã nộp tờ khai này. "Lương nhận từ nơi khác" là lương nhận được từ người chi trả các khoản tiền lương khác.

(5) Trường hợp người thân là đối tượng khấu trừ tại nguồn và là bố mẹ già cùng sinh sống, v.v… thì hãy đánh dấu vào mục "Bố mẹ già cùng sinh sống, v.v…" tại cột "Người thân phụ thuộc là người cao tuổi". Trường hợp người thân phụ thuộc là người cao tuổi không phải là bố mẹ già cùng sinh sống, v.v… thì hãy tích vào mục "Khác".
Ngoài ra, trường hợp người thân là đối tượng khấu trừ tại nguồn và là người thân phụ thuộc đặc biệt, hãy đánh dấu vào mục "Người thân phụ thuộc đặc biệt" tại cột "Người thân phụ thuộc đặc biệt /Người thân đặc định", trường hợp là người thân đặc định thì đánh dấu vào mục "Người thân đặc định" tại cột này.

(6) Tại cột "Số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2027", hãy điền số tiền còn lại sau khi đã trừ đi những chi phí cần thiết khỏi tổng thu nhập. Trường hợp loại thu nhập là là tiền lương, số tiền thu nhập chịu thuế từ lương là số tiền sau khi đã trừ đi các khoản khấu cho thu nhập từ tiền lương khỏi tổng thu nhập.
Ngoài ra, các khoản thu nhập không chịu thuế như lương hưu, từ tuất, v.v.... tiền lãi được đánh thuế riêng tại nguồn, cổ tức từ cổ phiếu niêm yết v.v… mà người nộp thuế đã quyết định không kê khai quyết toán, sẽ không được tính vào thu nhập làm cơ sở để xác định khấu vợ/chồng thuộc đối tượng khấu trừ tại nguồn hoặc người thân là đối tượng khấu trừ tại nguồn, v.v...

(7) Trường hợp vợ/chồng là đối tượng khấu trừ tại nguồn hoặc người thân phụ thuộc là đối tượng được khấu trừ là người không cư trú thì hãy đánh dấu ○ vào cột "Người thân là người không cư trú". Ngoài ra, trường hợp người thân là đối tượng khấu trừ tại nguồn và là người không cư trú, hãy đánh dấu ✓ vào mục tương ứng ở cột "Người thân là người không cư trú" như sau:
(a) Chọn "Người từ 16 tuổi trở lên và dưới 30 tuổi hoặc từ 70 tuổi trở lên" nếu người thân có độ tuổi từ 16 tuổi đến dưới 30 tuổi hoặc từ 70 tuổi trở lên
(b) Chọn mục thích hợp trong số các nội dung là "Du học sinh", "Người khuyết tật" hoặc "Khoản chi trả từ 380.000 Yên trở lên" (nếu tương ứng với 2 nội dung trở lên thì cũng chỉ đánh dấu vào 1 nội dung) nếu người thân ở độ tuổi từ 30 tuổi trở lên đến dưới 70 tuổi và đáp ứng điều kiện nhất định (người tương ứng với mục 4 ⑤(b) c bên dưới)
(Chú ý): "Người không cư trú" là người không có địa chỉ tại Nhật Bản và đã không sinh sống liên tiếp tại Nhật Bản từ một năm trở lên.

(8) Trường hợp người thân phụ thuộc là đối tượng được khấu trừ là người không cư trú, hãy ghi tổng số tiền đã gửi cho người thân đó trong năm 2027 vào đợt điều chỉnh cuối năm vào cột "Tình trạng thực tế cùng sinh sống". (Nếu người không cư trú đó là "Người thân đặc định" thì không cần điền vào cột này)

(9) Hãy điền từng hạng mục sau vào cột "Nội dung dành cho người khuyết tật hoặc sinh viên đi làm"
(a) Người khuyết tật (người khuyết tật đặc biệt) …… Tình trạng khuyết tật hoặc tình hình thực tế tương ứng với người khuyết tật (người khuyết tật đặc biệt) với các thông tin về loại khuyết tật và ngày tháng năm đã được cấp, mức độ khuyết tật (mức khuyết tật, v.v… trong sổ ghi chép đã được cấp.
Trường hợp người đó là vợ/chồng cùng sinh sống hoặc người thân phụ thuộc, họ tên người đó (trường hợp người đó là người khuyết tật đặc biệt thì có sống chung/ không sống chung), Số My Number (Mã số cá nhân) (chú ý), địa chỉ hoặc nơi cư trú, ngày tháng năm sinh, mối quan hệ với bạn, số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2027 (trong các hạng mục này, hạng mục ghi trong các cột "Vợ/chồng là đối tượng khấu trừ tại nguồn" cột "người thân là đối tượng khấu trừ tại nguồn" hoặc là cột trong "Hạng mục về thuế cư trú", có thể không bao gồm họ tên và lược bỏ phần mô tả).
Ngoài ra, trường hợp vợ/chồng cùng sinh sống hoặc người thân phụ thuộc là người không cư trú, sẽ là tổng số tiền đã chuyển tiền cho vợ/chồng cùng sinh sống đó hoặc người thân phụ thuộc đó trong năm 2027 (tổng số tiền đã chuyển tiền, v.v… được điền khi điều chỉnh cuối năm)
(Chú ý): Trong các điều kiện nhất định, cũng có những trường hợp không cần phải điền mã Số My Number (Mã số cá nhân) nên hãy xác nhận với người chi trả tiền lương.
(b) Sinh viên đi làm……Tên trường học, ngày tháng năm nhập học, loại thu nhập chịu thuế và số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2027
(Chú ý): Người tương ứng với bố mẹ đơn thân hoặc góa chồng không cần điền cột.

(10) Trường hợp có từ 2 người trở lên có thu nhập chịu thuế cùng sinh sống, có thể đăng ký người thân phụ thuộc (là vợ/chồng là đối tượng khấu trừ, vợ/chồng là người khuyết tật cùng sinh sống, vợ/chồng là đối tượng khấu trừ đặc biệt cho vợ/chồng, người thân phụ thuộc là đối tượng được khấu trừ, người thân phụ thuộc là người khuyết tật hoặc người thân đặc định) là người thân phụ thuộc của người có thu nhập chịu thuế còn lại hoặc có thể phân chia người thân phụ thuộc cùng sinh sống để nhận khấu trừ. Trường hợp này, hãy ghi họ tên người thân phụ thuộc đó vào cột "D".

(11) Vui lòng điền vào cột "Hạng mục về thuế cư trú" trong trường hợp ① Người thân phụ thuộc độ tuổi dưới 16 tuổi, và trường hợp ② Vợ/chồng (giới hạn với người có khoản thu nhập chịu thuế ước tính từ 1.330.000 Yên trở xuống, trừ trường hợp thu nhập từ hưu trí) có trợ cấp thôi việc v.v. (chỉ giới hạn những khoản được khấu trừ tại nguồn. Tương tự với mục (11) dưới đây.) hoặc trường hợp có người thân phụ thuộc hay người thân đặc định và trường hợp ③ Góa chồng hoặc bố mẹ đơn thân (Chỉ đối với trường hợp có người thân phụ thuộc được nhận trợ cấp thôi việc). (Thuế cư trú được quy định không bao gồm khoản thu nhập là trợ cấp thôi việc nằm trong khoản thu nhập chịu thuế có điều kiện người thân phụ thuộc v.v…). Trường hợp người thân phụ thuộc dưới 16 tuổi được chi trả trợ cấp thôi việc, v.v. và số tiền thu nhập chịu thuế ước tính bao gồm thu nhập chịu thuế từ trợ cấp thôi việc vượt quá 620.000 Yên thì không điền vào cột "Người thân phụ thuộc dưới 16 tuổi" mà chỉ điền vào cột "Người thân đặc định, người thân phụ thuộc, vợ/chồng, v.v...có trợ cấp thôi việc". Ngoài ra, trường hợp điền vào cột "Thân nhân phụ thuộc sống ở nước ngoài không thuộc đối tượng khấu trừ" hoặc cột "Thân nhân không có địa chỉ trong nước", thì có trường hợp cho đến ngày 15 tháng 3 năm 2028 phải nộp giấy tờ quy định ở 3(2) bên dưới tới làng xã, thị trấn, quận, thành phố nơi có địa chỉ của bạn. Về cột "Hang mục về thuế cư trú", nếu có vấn đề gì chưa rõ, hãy đến phường, xã nơi ban sinh sống.

3. Giấy tờ kèm theo

(1) Đối với những người làm việc vào giữa năm và có việc làm trước đó, hãy gửi kèm Phiếu khấu trừ tại nguồn, v.v…được cấp từ nơi làm việc trước đó.
Ngoài ra, đối với những người thay đổi lương nhận từ nơi khác thành lương chính vào giữa năm, hãy gửi kèm Phiếu khấu trừ tại nguồn, v.v… được cấp từ nơi chi trả tiền lương chính trước khi thay đổi.

(2) Về chi tiết thủ tục liên quan đến các giấy tờ phải đính kèm, v.v. trong trường hợp thân nhân được ghi trong cột "A" ~ "C" là người không cư trú, hãy tham khảo "Dành cho đối tượng áp dụng khấu trừ người phụ thuộc cho thân nhân không cư trú" trên trang chủ của Tổng Cục thuế.

【Dành cho đối tượng áp dụng giảm trừ gia cảnh cho thân nhân không cư trú】

(3) Nếu bạn là một sinh viên đang làm (Chỉ áp dụng đối với học sinh, sinh viên thuộc trường đào tạo nghề, trường đào tạo các loại hình khác hoặc học viên của pháp nhân đào tạo nghề), vui lòng đính kèm bản sao giấy chứng nhận Hiệu trưởng, Người đại diện theo pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ hoặc Bộ trưởng Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi cấp.

4. Phạm vi người thân phụ thuộc

【①Vợ/chồng cùng sinh sống】Là vợ/chồng (không bao gồm người lao động trong lĩnh vực kinh doanh màu xanh và lĩnh vực kinh doanh màu trắng (dưới đây gọi là "người lao động trong lĩnh vực kinh doanh màu xanh, v.v...") cùng sinh sống với người có thu nhập chịu thuế (tức là người nộp tờ khai này), và vợ/chồng có số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2027 là từ 620.000 yên trở xuống (trường hợp chỉ có thu nhập chịu thuế từ tiền lương thì thu nhập từ tiền lương là từ 1.360.000 yên trở xuống).

【②Vợ/chồng là đối tượng khấu trừ】Trong số các trường hợp vợ/chồng cùng sinh sống theo mục ①, thì vợ/chồng có thu nhập chịu thuế với số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2027 là từ 10.000.000 yên trở xuống.

【③Vợ/chồng là đối tượng khấu trừ tại nguồn】 Là vợ/chồng (không bao gồm người được chi trả tiền lương như người lao động trong lĩnh vực kinh doanh màu xanh) cùng sinh sống với người có thu nhập chịu thuế (giới hạn trong số người có thu nhập chịu thuế ước tính năm 2027 từ 9.000.000 yên trở xuống), và vợ/chồng có số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2027 là từ 950.000 yên trở xuống (trường hợp chỉ có thu nhập chịu thuế từ tiền lương thì thu nhập tiền lương là từ 1.690.000 yên trở xuống).
(Chú ý): Không thể cùng xin khấu trừ tại nguồn thu nhập nếu cả vợ và chồng đều xin khấu trừ tại nguồn nên hãy chú ý.

【④Người thân phụ thuộc】Là người thân cùng sinh sống với người có thu nhập chịu thuế (bao gồm trẻ được nhận nuôi dưỡng theo quy định của Luật Phúc lợi Trẻ em, còn gọi là con nuôi, và người cao tuổi được giao chăm sóc theo quy định của Luật phúc lợi đối với người cao tuổi, không bao gồm vợ/chồng, người lao động trong lĩnh vực kinh doanh màu xanh, v.v...) và người thân đó có số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2027 là từ 620.000 yên trở xuống.

【⑤Người thân phụ thuộc là đối tượng được khấu trừ】Trong số người thân phụ thuộc ở mục ④, những người thuộc đối tượng sau đây theo phân loại của các trường hợp sau.
(a) Trường hợp người thân phụ thuộc là người cư trú người từ 16 tuổi trở lên (sinh từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 trở về trước)
(b) Trường hợp người thân phụ thuộc là người không cư trú người tương ứng với một trong những nội dung dưới đây
a.Người từ 16 tuổi trở lên và dưới 30 tuổi (sinh trong khoảng từ ngày 2 tháng 1 năm 1998 đến ngày 1 tháng 1 năm 2012)
b.Người từ 70 tuổi trở lên (sinh từ ngày 1 tháng 1 năm 1958 trở về trước)
c.Người từ 30 tuổi trở lên và dưới 70 tuổi (sinh trong khoảng từ ngày 2 tháng 1 năm 1958 đến ngày 1 tháng 1 năm 1998), "người không có địa chỉ và nơi cư trú trong nước do du học", "người khuyết tật", hoặc "người nhận từ 380.000 Yên trở lên là chi trả cho trang trải chi phí sinh hoạt và chi phí học tập trong năm 2027 từ bạn"

【⑥Người thân phụ thuộc đặc định】Trong số người thân phụ thuộc là đối tượng được khấu trừ ở mục ⑤, là người từ 19 tuổi trở lên và dưới 23 tuổi (sinh trong khoảng từ ngày 2 tháng 1 năm 2005 đến ngày 1 tháng 1 năm 2009)

【⑦Người thân phụ thuộc là người cao tuổi】Trong số thân nhân phụ thuộc là đối tượng khấu trừ thuộc mục ⑤, là người từ 70 tuổi trở lên (sinh từ ngày 1 tháng 1 năm 1958 trở về trước)

【⑧Người thân đặc định】Là người thân cùng sinh sống với người có thu nhập chịu thuế (bao gồm trẻ em được nhận nuôi dưỡng theo quy định của Luật Phúc lợi Trẻ em, còn gọi là con nuôi, không bao gồm vợ/chồng và người lao động trong lĩnh vực kinh doanh màu xanh,v.v...) ở độ tuổi từ 19 tuổi đến dưới 23 tuổi (sinh từ ngày 2 tháng 1 năm 2005 đến ngày 1 tháng 1 năm 2009) cùng sinh sống với người có thu nhập chịu thuế, và người thân đó có số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2027 là từ hơn 620.000 yên đến 1.230.000 yên (trường hợp chỉ có thu nhập chịu thuế từ tiền lương, thì thu nhập từ tiền lương là từ hơn 1.360.000 yên đến 1.970.000 yên).

【⑨Người thân là đối tượng khấu trừ tại nguồn】Là người thuộc một trong hai nhóm là: ⑤Người thân phụ thuộc là đối tượng được khấu trừ hoặc ⑧Người thân đặc định, và có số tiền thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2027 là từ 1.000.000 yên trở xuống (trường hợp chỉ có thu nhập chịu thuế từ tiền lương, thu nhập từ tiền lương là từ 1.740.000 yên trở xuống).
(Chú ý)Hai trường hợp của người thân này không thể đồng thời áp dụng khấu trừ người thân đặc định, và không thể áp dụng khấu trừ người thân đặc định đối với người thân đang được khấu trừ người thân đặc định.

【⑩Bố mẹ già cùng sinh sống, v.v…】 Trong số người thân phụ thuộc là người cao tuổi ở mục ⑦, là cha mẹ của người có thu nhập chịu thuế hoặc vợ/chồng người đó cùng sinh sống hàng ngày với người có thu nhập chịu thuế hoặc vợ/chồng người đó.

【⑪Người khuyết tật (người khuyết tật đặc biệt)】Là bản thân người có thu nhập chịu thuế hoặc là vợ/chồng cùng sinh sống trong mục ① và người thân phụ thuộc trong mục ④
(a) Người thường xuyên mất năng lực nhận thức hiện tượng thực tế do rối loạn tâm thần… được định nghĩa là người khuyết tật đặc biệt
(b) Người được bác sĩ chuyên khoa sức khỏe thần kinh chẩn đoán là người khuyết tật về trí tuệ… trong đó người được chẩn đoán là người khuyết tật về trí tuệ với mức độ nặng thì được định nghĩa là người khuyết tật đặc biệt
(c) Người được cấp sổ phúc lợi và sức khỏe dành cho người khuyết tật tâm thần… trong đó những người khuyết tật với mức khuyết tật 1 được định nghĩa là người khuyết tật đặc biệt.
(d) Người được mô tả trong sổ tay người khuyết tật về thân thể là người có khuyết tật trên thân thể… trong đó những người có mức độ khuyết tật là mức 1 hoặc mức 2 được định nghĩa là người khuyết tật đặc biệt
(e) Người được cấp sổ tay dành cho thương tật do chiến tranh…trong đó những người có mức độ thương tật từ hạng mục bệnh đặc biệt trong bảng 2 của Điều 1 tới hạng mục bệnh thuộc Điều 3 Theo Luật trợ cấp đối với thương binh, được định nghĩa là người khuyết tật đặc biệt
(f) Người được cấp chứng nhận của Bộ trưởng Bộ Y tế và Lao động theo Luật hỗ trợ những người sống sót sau vụ nổ bom nguyên tử…được định nghĩa là người khuyết tật đặc biệt
(g) Người bệnh nằm liệt giường và cần chăm sóc đặc biệt…được định nghĩa là người khuyết tật đặc biệt
(h) Người từ 65 tuổi trở lên có khuyết tật về tâm thần hoặc thân thể (sinh từ ngày 1 tháng 1 năm 1963 trở về trước) , người được xác nhận của thị trưởng thành phố, quận trưởng các quận đặc biệt, trưởng phòng phúc lợi có khuyết tật tương ứng được liệt kê trong mục (a), (b) hoặc (d)…trong số này những người có mức độ khuyết tật tương ứng với người khuyết tật đặc biệt trong mục (a), (b) hoặc (d) được định nghĩa là người khuyết tật đặc biệt.

【⑫Người khuyết tật đặc biệt cùng sinh sống】Người sống cùng với người thuộc 1 trong các trường hợp sau: Người khuyết tật là vợ/chồng cùng sinh sống ở mục ① hoặc là người thân phụ thuộc ở mục ④ ; người có thu nhập chịu thuế; vợ/chồng của người có thu nhập chịu thuế đó hoặc người thân khác có cùng nguồn thu nhập với người có thu nhập chịu thuế.

【⑬Góa chồng】Là bản thân người có thu nhập chịu thuế, và thuộc bất kỳ đối tượng tương ứng nào sau đây, có thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2027 là từ 5.000.000 yên trở xuống (trường hợp chỉ có thu nhập chịu thuế từ tiền lương thì số tiền thu nhập từ lương là từ 6.777.778 yên trở xuống), và là người không có đối tượng được công nhận là đang trong mối quan hệ như vợ/chồng với người có thu nhập chịu thuế đó (ngoại trừ người tương ứng với bố mẹ đơn thân ở mục ⑭.)
(a) Người chưa tái hôn sau khi ly hôn với chồng, có người thân phụ thuộc ở mục ④.
(b) Người chưa tái hôn sau khi chồng mất, hoặc người không rõ tình trạng sống chết của chồng

【⑭Bố mẹ đơn thân】Là bản thân người có thu nhập chịu thuế, trong số những người đáp ứng tất cả những điều sau, có thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2027 là từ 5.000.000 yên trở xuống, và là người không có đối tượng được công nhận là đang trong mối quan hệ như vợ/chồng với người có thu nhập chịu thuế đó
(a) Người hiện tại chưa kết hôn, hoặc người không rõ tình trạng sống chết của vợ/chồng
(b) Người có con cùng chịu chi phí sinh hoạt với người có thu nhập chịu thuế đó (không bao gồm người được xem là vợ/chồng cùng sinh sống của người khác ở mục ①, hoặc người được xem là người thân phụ thuộc của người khác ở mục ④ và chỉ áp dụng cho trẻ có tổng số tiền thu nhập chịu thuế, v.v... ước tính trong năm 2027 từ 620.000 yên trở xuống.)

【⑮Sinh viên đi làm】Là bản thân người có thu nhập chịu thuế, đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây
(a) Sinh viên, học sinh hoặc học viên của các trường đại học/ trung học phổ thông, v.v… hoặc học sinh, sinh viên tại các trường đào tạo đặc biệt và các trường dạy nghề có điều kiện nhất định, hoặc học viên của các trung tâm đào tạo nghề được cấp phép.
(b) Có thu nhập chịu thuế từ việc kinh doanh nhờ sự lao động của bản thân, thu nhập chịu thuế từ tiền lương, thu nhập chịu thuế từ trợ cấp thôi việc hoặc thu nhập chịu thuế từ công việc khác (dưới đây gọi là "Các nguồn thu nhập chịu thuế từ tiền lương")
(c) Thu nhập chịu thuế ước tính trong năm 2027 là từ 890.000 yên trở xuống (trường hợp chỉ có thu nhập chịu thuế từ tiền lương thì thu nhập là từ 1.630.000 yên trở xuống), trong đó thu nhập chịu thuế khác ngoài các nguồn thu nhập chịu thuế từ tiền lương phải từ 100.000 yên trở xuống.